

Bản án số: 03/2017/HSST.
Ngày 02 tháng 11 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Quốc Doanh;
2. Ông Nông Ngọc Hóa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Ngọc Huân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2017. Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Ba Bè xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2017/HSST, ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Phạm Đình L sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Tạm trú tại: T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Đình R và bà Phạm Thị U; Vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” hiện bị cáo đang kháng cáo bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Thị B sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Vi Văn P và bà Nông Thị L; Chồng là Cà Văn V (đã ly hôn) và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn C sinh năm 1979; (vắng mặt)

Trú tại: thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Ông Hoàng Văn T sinh năm 1982; (vắng mặt)

Trú tại: thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Hoàng Văn L sinh năm 1990; (vắng mặt)

Trú tại: thôn B, xã N, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

4. Ông Nguyễn Chính Đ sinh năm 1996; (vắng mặt)

Trú tại: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

5. Ông Nguyễn Sơn T sinh năm 1984; (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/5/2017, tổ công tác Công an huyện Ba Bể làm nhiệm vụ tại đoạn đường 279 thuộc T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện các đối tượng Hoàng Văn L, Nguyễn Chính Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại những khu vực vắng người đi lại thuộc T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tạm giữ được 03 mẫu giấy bạc đã cháy xém, 03 bật lửa ga và 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất đều là những dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính về phòng chống tệ nạn xã hội đối với các đối tượng.

Các đối tượng Hoàng Văn L, Nguyễn Chính Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn C khai nhận: Bản thân đều là người nghiện ma túy, loại ma túy thường sử dụng là hêrôin, hình thức sử dụng là hít và dùng xi lanh chích vào tĩnh mạch để đưa ma túy vào cơ thể. Ngày 23/5/2017, khi vừa sử dụng xong ma túy tại T2, thị trấn C, huyện B thì bị tổ công tác Công an huyện Ba Bể phát hiện, lập biên bản hành chính về hành vi vi phạm và thu giữ các công cụ sử dụng ma túy là các mẫu giấy bạc đã bị đốt cháy xém, xi lanh nhựa đã qua sử dụng và bật lửa ga, nước cất; số ma túy các đối tượng đã sử dụng là mua với Phạm Đình L và Vi Thị B ở T2, thị trấn C, huyện B. Cụ thể: Hoàng Văn L được mua 01 lần 02 gói ma túy giá 200.000 đồng với Vi Thị B, việc mua bán ma túy có Nguyễn Chính Đ đi cùng chứng kiến. Hoàng Văn C được mua 01 lần 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng với Phạm Đình L, việc mua bán ma túy có Hoàng Văn T chứng kiến, số tiền mua ma túy là của C và T góp mỗi người 100.000 đồng, địa điểm mua bán tại chỗ ở của L và B là quán nước giải khát 99 thuộc T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Sau khi thu thập đầy đủ các tài liệu về hành vi của Phạm Đình L và Vi Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với người, nơi ở và các công trình phụ cận có liên quan của Phạm Đình L và Vi Thị B ở T2, thị trấn C, huyện B. Kết quả khám xét thu trong người L 1.937.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPhone và B tự nguyện giao nộp 01 túi xách màu đen có quai, đang đeo trên người. Kiểm tra bên trong túi xách thấy tại

ngăn giữa có 11 (mười một) viên nén màu hồng, một mặt có chữ WY nghi là hồng phiến (ma túy tổng hợp) được gói trong mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động Nokia có bàn phím vỏ màu xanh đen. Kiểm tra các ngăn còn lại phát hiện thu giữ 3.014.000 đồng. Thu dưới bên dưới cái thớt để trên bàn bán hàng trước cửa phòng ở được 02 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói bằng giấy mạ màu bạc. Thu trong bóng đèn màu trắng treo trên gác xép phát hiện bên trong có 21 gói nhỏ chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói bằng giấy mạ kim loại màu trắng tất cả được gói bằng nilon màu trắng; 01 gói nhỏ tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá được gói bằng hai lớp nilon màu trắng. Thu giữ dưới đệm trên gác xép 4.900.000 đồng; tại túi xách trên gác xép 12.400.000 đồng, dưới chiếu 200.000 đồng. Các vật chứng nghi là ma túy đều đã được niêm phong theo đúng quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định trọng lượng (khối lượng) 11 viên nén màu hồng được 1,08 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1; 02 gói chất bột màu trắng (thu bên dưới thớt) được 0,10 gam và 21 gói chất bột màu trắng (thu trong bóng đèn) được 3,00 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2; 01 gói tinh thể màu trắng dạng đá là 1,56 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3. Toàn bộ được gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định.

Quá trình điều tra, Phạm Đình L và Vi Thị B khai nhận: L và B sống chung với nhau như vợ chồng không có đăng ký kết hôn và có một con chung, L và B mở quán nước giải khát 99 tại T2, thị trấn C, huyện B để làm ăn. Do bản thân L là người nghiện ma túy đá, để có ma túy sử dụng và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời L và B đã bàn bạc và cùng nhau đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để mua hêrôin, ma túy đá và hồng phiến. Ngày 20/5/2017, hai người đi xe mô tô đến thôn Cẩm, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, gặp một người đàn ông không quen biết họ tên, địa chỉ mua 15 viên hồng phiến và 01 gói ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, sau đó L chở B đi gặp một người đàn bà không rõ họ tên, địa chỉ B tiếp tục mua 01 gói hêrôin với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L và B đi về chỗ ở là quán nước giải khát 99 tại T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, B đem hêrôin chia ra thành các gói nhỏ để bán cho người nghiện. Cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2017, Phạm Đình L được bán cho Nguyễn Sơn T 01 gói hêrôin với giá 100.000 đồng, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/5/2017 bán cho Hoàng Văn C 02 gói hêrôin với giá 200.000 đồng. Còn Vi Thị B được bán hêrôin cho Nguyễn Sơn T 03 lần (Khoảng 7 giờ ngày 21/5/2017 bán 01 gói với giá 100.000 đồng; khoảng 09 giờ ngày 22/5/2017 bán 01 gói giá 100.000 đồng; khoảng 10 giờ ngày 23/5/2017 bán 01 gói giá 100.000 đồng), đến khoảng 12 giờ bán cho Hoàng Văn C 02 gói giá 200.000 đồng, được bán 01 viên hồng phiến cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được 100.000 đồng; địa điểm L và B bán hêrôin và hồng phiến cho những người nghiện đều tại chỗ ở của L và B là quán nước giải khát 99, T2, thị trấn C, huyện B. Ngoài ra, L và B còn khai nhận, trước đó, cũng trong tháng 5/2017, cả hai người đã hai lần đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua ma túy (hêrôin, hồng phiến, ma túy đá) về bán cho nhiều người nghiện trên địa bàn huyện Ba Bể nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ.

Như vậy, các bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Kết luận giám định số 83/KTHS-MT ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Các mẫu thu giữ của vụ án Phạm Đình L và Vi Thị B gửi giám định là:

- Mẫu viên nén màu hồng và mẫu chất tinh thể dạng đá trong hai phong bì ký hiệu B1 và B3 gửi giám định đều là chất ma túy, loại Metthamphetamine.

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin.

Sau giám định trọng lượng (khối lượng) của các mẫu chất ma túy còn lại là: mẫu chất bột màu hồng còn lại là 0,630 gam; mẫu chất bột màu trắng còn lại là 2,985 gam; mẫu chất tinh thể dạng đá còn lại là 1,240 gam cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T83 hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố Phạm Đình L và Vi Thị B về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)...

b) Phạm tội nhiều lần...”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng...”

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY:

Trong các ngày 21, 22, 23/5/2017, tại chỗ ở là quán giải khát 99 thuộc T2, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phạm Đình L và Vi Thị B đã có hành vi được bán ma túy cho nhiều người nghiện. Cụ thể như sau:

- Ngày 22/5/2017, Phạm Đình L được bán ma túy Nguyễn Sơn T 01 gói ma túy giá 100.000 đồng; Ngày 23/5/2017, L bán cho Hoàng Văn C 02 gói ma túy trị giá 200.000 đồng.

- Vào các ngày 21,22,23/5/2017, Vi Thị B được bán ma túy cho Nguyễn Sơn T 03 lần 03 gói ma túy trị giá 300.000 đồng; Ngày 23/5/2017, B bán cho Hoàng Văn C 02 gói ma túy trị giá 200.000 đồng và bán cho Hoàng Văn L 02 gói ma túy giá 200.000 đồng. Ngoài ra, trong ngày 23/5/2017, B còn được bán 01 viên hồng phiến cho một người đàn ông không rõ họ tên địa chỉ được 100.000 đồng.

Để có ma túy bán cho những người nghiện, L và B đã nhiều lần cùng nhau đến thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mua nhiều loại ma túy về bán cho nhiều người nghiện trên địa bàn. Ngoài xác định được đã bán ma túy cho những người nghiện trên, thì L và B còn thừa nhận được bán ma túy cho nhiều người nghiện khác nhưng không quen biết, vì cứ có người đến hỏi mua ma túy thì L và B đều bán cho.

Quá trình bắt, khám xét khẩn cấp Cơ quan điều tra đã tạm giữ được của Phạm Đình L và Vi Thị B 11 viên nén màu hồng, 23 gói chất bột màu trắng, 01 gói tinh thể màu trắng, L và B khai là ma túy loại hêrôin, hồng phiến, ma túy đá và ai có nhu cầu mua loại ma túy nào thì sẽ bán cho loại ma túy đó. Ngoài ra, còn thu giữ 01 chiếc điện thoại di động Nôkia, 01 chiếc điện thoại IPhon và số tiền 22.451.000 đồng. Cơ quan chức năng kết luận: 23 gói chất bột màu trắng có trọng lượng (khối lượng) 3,10 gam là chất ma túy, loại Heroin; 11 viên nén màu hồng có trọng lượng (khối lượng) là 1,08 gam và 01 gói tinh thể màu trắng có trọng lượng (khối lượng) 1,56 gam đều là chất ma túy, loại Metamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

***Xét về nhân thân các bị cáo:**

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo L đã tự nguyện nộp khoản tiền 5.200.000 đồng để thi hành án cho bị cáo và bị cáo B đã tự nguyện nộp khoản tiền 5.200.000 đồng để thi hành án cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Phạm Đình L ngày 24/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội “*Đánh bạc*” hiện bị cáo đang kháng cáo bản án. Xét bị cáo có nhân thân xấu, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo đã có thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2017 nên được tính vào thời gian thụ hình.

- Đối với bị cáo Vi Thị B là người sống chung với L, khi biết L là người nghiện chất ma túy đã không khuyên bảo mà lại cùng L bàn bạc đi mua ma túy về cho L

sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác để kiếm lời. Xét bị cáo có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn lương thiện, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai của Phạm Đình L và Vi Thị B để có ma túy cho L sử dụng và bán cho những người nghiện khác, L và B mua với một người đàn ông và một người đàn bà tại thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, quá trình điều tra không xác định được danh tính và địa chỉ cụ thể của hai người này nên không có căn cứ xử lý. Các đối tượng có hành vi mua ma túy với Phạm Đình L và Vi Thị B về để sử dụng nhưng hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội phạm.

Ngoài ra, Phạm Đình L và Vi Thị B có hành vi mua bán nhiều loại ma túy nhưng tổng số ma túy thu được không đủ tổng số lượng theo cấu thành tình tiết định khung quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

***Về vật chứng của vụ án:**

- 0,630 gam chất bột màu hồng; 2,985 gam chất bột màu trắng; 1,240 gam mẫu chất tinh thể dạng đá tất cả số ma túy cùng phong bì, bao gói cũ đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu T83; 03 mẫu giấy bạc đã cháy xém, 03 bật lửa ga và 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất, 01 (một) túi sách màu đen có quai đã cũ. Tất cả đều không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu IPhon đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo L, bị cáo dùng để liên lạc với người thân, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo Phạm Đình L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo B, bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Còn 01(một) chiếc xe mô tô L và B dùng làm phương tiện đi mua ma túy, B cho người quen mượn đến nay không biết đã đem đi đâu và 03 viên hồng phiến L đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Số tiền 1.937.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo L. Trong đó có 300.000 đồng do bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn 1.637.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng), không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 20.514.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng) tạm giữ của bị cáo B. Trong đó có 800.000 đồng do bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; còn 19.714.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng), không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Phạm Đình L đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Vi Thị B đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

***Hình phạt bổ sung và án phí:**

Các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

*Áp dụng: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình L **08** (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/5/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Vi Thị B **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng : Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,630 gam chất bột màu hồng; 2,985 gam chất bột màu trắng; 1,240 gam mẫu chất tinh thể dạng đá tất cả số ma túy cùng phong bì, bao gói cũ đã được niêm phong trong phong bì ký hiệu T83; 03 mẫu giấy bạc đã cháy xém, 03 bật lửa ga và 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất, 01 (một) túi sách màu đen có quai đã cũ.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nôkia vỏ màu xanh đen đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo Phạm Đình L bán ma túy mà có.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) do bị cáo Vi Thị B bán ma túy mà có.

- Trả lại cho Phạm Đình L số tiền 1.637.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng nhãn hiệu IPhon đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Vi Thị B số tiền 19.714.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/10/2017 giữa Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể).

- Số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) gia đình bị cáo Phạm Đình L đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 5.200.000 đồng (năm triệu hai trăm nghìn đồng) bị cáo Vi Thị B đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể, cần tạm giữ để thi hành án cho bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Buộc bị cáo Phạm Đình L và Vi Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự” - Theo Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Ba Bể (01b);
- Công an huyện Ba Bể (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp (01b);
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư